Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh
12.04.2021
10:02:49 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/QĐ-UBND	*Sông Hinh, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế làm việc
của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT ngày 19 tháng 5 năm 2016 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Toà án nhân dân Tối cao và Viện kiểm sát nhân dân Tối cao;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện tại Tờ trình số 66/TTr-CCTHADS ngày 24 tháng 3 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định này kèm theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự.

Điều 2. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, thành viên và thư ký Ban chỉ đạo thi hành án dân sự căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- BCĐTHADS tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu

CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Dạn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Làm việc của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 709../QĐ-UBND ngày 24. tháng 3... năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện Sông Hinh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc tổ chức, hoạt động, thành phần, chế độ làm việc, quan hệ công tác, vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.

Điều 3. Thành phần Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, Tổ Thư ký

1. Thành phần Ban Chỉ đạo

a) Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

b) Phó Trưởng ban là Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

c) Các thành viên gồm: Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Tài chính - KH, Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường, Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng, Trưởng phòng Văn hoá và thông tin, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trưởng Công an huyện.

Mời đại diện Thường trực UBMTTQVN huyện, Thường trực HĐND huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Toà án nhân dân huyện tham gia Ban chỉ đạo thi hành án dân sự để thực hiện chức năng giám sát, kiểm sát và tính hiệu lực của bản án, quyết định của Toà án trong tổ chức thi hành án dân sự.

2. Tổ thư ký Ban chỉ đạo: Tổ thư ký gồm 01 Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự và 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện.

3. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên và Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự (sau đây gọi chung là Thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II
VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Điều 4. Vai trò của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những công việc sau:

1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự trình Ủy ban nhân dân quyết định.

2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân về việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

3. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế; tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

4. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

5. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

6. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

a) Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

b) Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

c) Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và các cơ quan có liên quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự;

đ) Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên trong Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương;

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân về nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban

a) Thường trực Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;

b) Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao;

c) Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức thi hành án dân sự sau khi có kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc và các điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

đ) Chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt;

e) Đôn đốc cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

Điều 7. Trách nhiệm của các Thành viên, Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Trách nhiệm của các thành viên

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân

thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị mình và truyền đạt nội dung kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện;

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo phối hợp của các cơ quan có liên quan và thực hiện chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phân công.

2. Trách nhiệm của Tổ Thư ký

a) Giúp Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo việc tổ chức phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;

b) Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó trưởng Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết;

c) Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

d) Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản của Ủy ban nhân dân cùng cấp về biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đến các thành viên trong Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện;

đ) Chuẩn bị văn bản, báo cáo để Trưởng ban hoặc Phó trưởng Ban ký trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;

e) Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, trình Trưởng ban xem xét, ban hành;

g) Thực hiện chế độ lưu trữ các văn bản, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự phân công.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự làm việc theo chế độ tập thể. Các Thành viên tham gia vào hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự họp định kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban có thể báo cáo Trưởng ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo.

a) Trước khi tổ chức họp ít nhất 03 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự sẽ thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

b) Trong các cuộc họp, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng ban (hoặc Phó trưởng ban được ủy quyền) kết luận theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất giải quyết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện công việc, trường hợp ý kiến của cơ quan Thi hành án dân sự không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự, thì báo cáo Cục Thi hành án dân sự, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh xem xét, giải quyết. Trường hợp ý kiến của cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thì báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự và Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết.

Điều 9. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện và Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp tỉnh:

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh. Nếu có vướng mắc, khó khăn phải kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự:

a) Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự kịp thời tổ chức các cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Chi cục Thi hành án dân sự;

b) Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định tại Khoản 6, Điều 14 và Khoản 6, Điều 16 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo giải quyết.

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự;

b) Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Kế hoạch chỉ đạo giải quyết các việc thi hành án dân sự theo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 05/2016/TTLT và ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo thi hành án dân sự được gửi đến các thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo từng vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự.

Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời gửi Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự.

Ban Chỉ đạo thi hành án báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu

1. Văn bản của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Văn bản của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự ký được lấy số và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện; văn bản của Phó Ban chỉ đạo ký lấy số và sử dụng con dấu của Chi cục Thi hành án dân sự.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự do ngân sách địa phương bảo đảm, được cấp qua cơ quan thi hành án dân sự.

Hàng năm, cơ quan thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính huyện để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để được xem xét phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và Tổ Thư ký được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định bàn hành. Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.